



STREPSILS STRAWBERRY SUGAR FREE CHILDREN

Đọc kỹ hướng dẫn trước khi dùng

Đề xả làm lây trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

Thành phần hoạt chất: 2,4 Dichlorobenzyl alcohol 1,2mg; Amylmetacresol 0,6mg

Thành phần tá dược: Flav P Strawberry 052312B, Pink Antho P-WS (E163), Sodium Saccharin, Tartaric Acid, Liquid Maltitol, Isomalt.

DẠNG BẢO CHẾ

Viên ngậm

Viên ngậm hình tròn, màu hồng với mùi dâu đặc trưng và biểu tượng nhãn hiệu “S” được khắc trên cả 2 mặt

CHỈ ĐỊNH

Có tác dụng kháng khuẩn để làm giảm đau họng và các triệu chứng đau liên quan đến đau họng.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

Liều dùng:

Dùng liều thấp nhất có hiệu quả trong thời gian ngắn nhất cần thiết để làm giảm các triệu chứng.

Người lớn:

Một viên ngậm mỗi 2-3 giờ, dùng tối đa 12 viên trong 24 giờ.

Trẻ em trên 6 tuổi:

Liều giống với người lớn.

Trẻ em dưới 6 tuổi:

Không phù hợp cho trẻ em dưới 6 tuổi (xem phần Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc).

Người cao tuổi:

Không cần điều chỉnh liều lượng ở người cao tuổi.

Cách dùng:

Dùng đường uống. Ngậm cho tan từ từ trong miệng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Strepsils Strawberry Sugar Free Children chống chỉ định ở người đã từng bị quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Không được dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi



Nếu các triệu chứng không được cải thiện hoặc trở nên xấu hơn sau 3 ngày, hoặc các triệu chứng vẫn tiếp diễn hoặc kèm theo sốt cao hoặc đau đầu, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc chuyên gia chăm sóc sức khỏe.

Thông tin quan trọng về một số thành phần của thuốc:

- Thuốc có chứa isomalt và liquid maltitol, có thể gây hiệu ứng nhuận tràng nhẹ nếu dùng nhiều viên trong một ngày. Bệnh nhân có vấn đề hiếm gặp về không dung nạp fructose không nên sử dụng thuốc này.
- Thuốc này có chứa 7,30 mg propylene glycol (có trong Flav P Strawberry 052312B) trong mỗi viên ngậm.
- Thuốc này chứa hương liệu Benzyl Alcohol (có trong Flav P Strawberry 052312B). Benzyl Alcohol có thể gây phản ứng dị ứng.
- Thuốc này chứa ít hơn 1 mmol natri (23 mg) mỗi liều, nghĩa là gần như “không chứa natri”.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ có thai:

Không có hoặc dữ liệu hạn chế về việc sử dụng amylmetacresol và 2,4-dichlorobenzyl alcohol. Giống như tất cả các loại thuốc khác, nên thận trọng khi sử dụng sản phẩm này trong thai kỳ và nên tìm tư vấn y tế nếu cần.

Phụ nữ cho con bú:

Chưa rõ 2,4-dichlorobenzyl alcohol, amylmetacresol hoặc các chất chuyển hóa có được bài tiết vào sữa mẹ hay không. Không thể loại trừ nguy cơ đối với trẻ sơ sinh/trẻ nhỏ.

Khả năng sinh sản:

Không có dữ liệu về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng sinh sản.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

Tương tác thuốc:

Chưa được ghi nhận

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Danh sách những tác dụng không mong muốn sau đây liên quan đến những tác dụng gặp phải với 2,4-dichlorobenzyl alcohol và amylmetacresol ở liều không kê đơn, khi sử dụng ngắn hạn.

Các tác dụng không mong muốn liên quan đến 2,4-dichlorobenzyl alcohol và amylmetacresol được liệt kê dưới đây, được lập bảng theo phân loại theo hệ cơ quan và tần suất. Tần suất được định nghĩa là:

- Rất thường gặp ($\geq 1/10$);
- Thường gặp ($\geq 1/100$ và $< 1/10$);
- Ít gặp ($\geq 1/1000$ và $< 1/100$);
- Hiếm gặp ($\geq 1/10.000$ và $< 1/1000$);
- Rất hiếm gặp ($< 1/10.000$);
- Không rõ (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Trong mỗi nhóm tần suất, các tác dụng không mong muốn được trình bày theo thứ tự giảm dần mức độ nghiêm trọng.

Phân loại theo hệ cơ quan	Tần suất	Tác dụng không mong muốn
Rối loạn hệ thống miễn dịch	Chưa rõ	Quá mẫn cảm ^{ab1}
Rối loạn tiêu hóa	Chưa rõ	Đau lưỡi ^{ab} , khó chịu ở miệng ^{ab}

^a2,4-dichlorobenzyl alcohol, ^bamylmetacresol

¹Phản ứng quá mẫn có thể bao gồm phát ban, mày đay và phù mạch, có thể bao gồm sưng mắt, cổ, họng hoặc lưỡi có thể ảnh hưởng đến việc hô hấp.

Các phản ứng quá mẫn có thể bao gồm phát ban, mề đay và phù mạch, có thể bao gồm sưng mắt, cổ, họng hoặc lưỡi có thể ảnh hưởng đến việc hô hấp

Báo cáo các phản ứng có hại khi sử dụng thuốc:

Việc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc sau khi thuốc được cấp phép là rất quan trọng. Điều này cho phép tiếp tục theo dõi sự cân bằng lợi ích/nguy cơ của thuốc. Phải thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ các phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc hoặc báo cáo các phản ứng có hại của thuốc về Trung tâm Thông tin thuốc và Theo dõi phản ứng có hại của thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Quá liều:

Xét về bản chất và dạng đóng gói của viên ngậm Strepsils Strawberry Sugar Free Children, việc dùng quá liều một cách ngẫu nhiên hoặc cố ý là rất khó xảy ra.

Việc dùng quá liều không gây ra vấn đề gì ngoài sự khó chịu ở đường tiêu hóa.

Cách xử trí

Điều trị triệu chứng.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Chế phẩm dùng cho họng, thuốc kháng khuẩn; **Mã ATC:** R02AA03
Dichlorobenzyl alcohol.

Amylmetacresol và Dichlorobenzyl alcohol có đặc tính kháng khuẩn.

HLA
PHÓ
DIỆ
TẠI
CHỈ
★

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Chưa có dữ liệu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 24 gói x 6 viên ngậm, Hộp 2 vỉ x 12 viên ngậm

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG:

36 tháng kể từ ngày sản xuất

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

TCCS

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁN THÀNH PHẨM:

Reckitt Benckiser Healthcare International Limited

Nottingham Site, Thane Road, Nottingham, NG90 2DB, Vương Quốc Anh

TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI VÀ XUẤT XƯỞNG:

Reckitt Benckiser Healthcare Manufacturing (Thailand) Ltd.

65 Lardkrabang-Bangplee Road, Moo 12, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thái Lan.

